



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN NHIÊN LIỆU

Ngày 09/10/2019

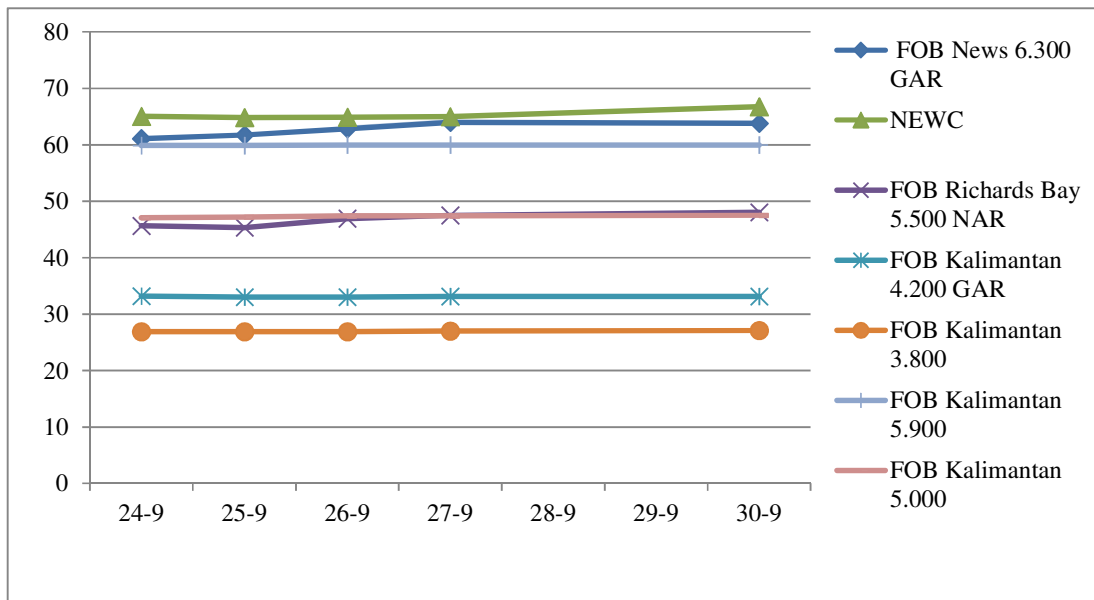
CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Đơn v : USD/tấn

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	63,80	-0,20	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	66,77	+1,78	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	48,05	+0,55	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	60,00	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	47,50	+0,10

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	41,85	-0,20	297,54	-0,71
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	56,25	-0,10	399,92	+0,24
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	62,00	-0,50	440,80	-2,50

THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 30/09/2019)

GIÁ DẦU DO 0,05 S

Chỉ số giá dầu DO quốc tế (hàng tuần)	Giá (USD/lít)	+/-	Chỉ số giá dầu DO trong nước	Giá (VND/lít)	+/-
Trung Quốc	0,89	-0,01	Dầu DO 0,05S - Vùng 1	15.160	+0,00
Malaysia	0,52	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 2	15.460	+0,00
Thái Lan	0,84	-0,02	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 1	16.630	+430
Hàn Quốc	1,16	+0,00	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 2	16.960	+440
Singapore	1,31	-0,02			
Nga	0,70	-0,01			

(Nguồn: https://www.globalpetrolprices.com/diesel_prices/-cập nhật)

DIỂM TIN

Ấn Độ mở cửa cho các doanh nghiệp than quốc tế đầu tư tuy nhiên còn nhiều rào cản

Ấn Độ đã mở cửa cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực khai thác than tuy nhiên sức hấp dẫn của nước này vẫn là một dấu hỏi. Những thành viên tham dự hội nghị thị trường than Ấn Độ mJunction nhìn chung đều ủng hộ quyết định của chính phủ nhằm thu hút các nhà đầu tư nhưng băn khoăn về hiệu quả của chính sách này. Cụ thể, có thể mất ba đến bốn năm để có được các giấy phép cần thiết của chính quyền trung ương và địa phương để khai thác một mỏ than hoàn toàn mới, và các nhà đầu tư chỉ có thể tiếp cận các mỏ mới này. Một quan chức chính phủ cho biết: “Khai thác than nên trở thành ưu tiên tuy nhiên các địa phương luôn muốn được hưởng lợi nhiều hơn. Cần phải giải phóng mặt bằng nhanh hơn trước khi chỉ định doanh nghiệp khai thác mỏ”.

Coal India, doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, là doanh nghiệp khai thác than lớn nhất tại Ấn Độ với khối lượng 607 triệu tấn trong năm tài chính 2018-2019. Singareni Collieries, cũng thuộc sở hữu của chính phủ, khai thác được 64 triệu tấn trong cùng thời kỳ trong khi các công ty khai thác tư nhân chỉ sản xuất được 59 triệu tấn. Chính phủ đang hướng đến mục tiêu sản xuất 1 tỷ tấn than vào năm 2024-2025. Một quan chức cho biết: “Chúng tôi phải tiếp cận với các công ty khai thác quốc tế và trải thảm chào đón họ. Hoạt động khai thác than ở các nước tiên tiến đang suy giảm trong khi có những doanh nghiệp mạnh ở Mỹ và các nước khác”. Ông này cho biết 30% trữ lượng than của Ấn Độ đang nằm sâu dưới lòng đất, do đó đòi hỏi những doanh nghiệp khai thác có kinh nghiệm chuyên sâu. Phần lớn lượng than sản xuất hiện tại của Ấn Độ là từ các mỏ lộ thiên do đó nước này cần cơ giới hóa hoạt động khai thác. Điều đó có nghĩa là Ấn Độ phải phụ thuộc vào các công ty khai thác quốc tế. Than Ấn Độ có nhiệt trị tương đối thấp, chỉ khoảng 3.500 kcal/kg, khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế là rất thấp, do đó loại than này chỉ có thể được tiêu thụ trong nước.

Than nhiệt Úc tiếp tục bị hạn chế nhập khẩu ở các cảng ở miền nam Trung Quốc

Việc than Úc bị hạn chế nhập khẩu tại Trung Quốc tiếp tục làm khó các doanh nghiệp nước này, các chuyến hàng than Úc phải kéo dài thời gian thông quan hoặc thậm chí phải rời khỏi các cảng miền nam. Có thông tin cho thấy một chuyến hàng than Úc vận chuyển bằng tàu Capesize đã phải rời khỏi cảng Putian tỉnh Phúc Kiến, đông nam Trung Quốc. Nguyên nhân được cho là do tàu không tuân thủ thời gian dỡ hàng được chỉ định, vốn chỉ kéo dài một số giờ nhất định trong ngày. Ngoài ra cảng vụ cũng đã cử một nhóm thanh tra đến cảng Putian để kiểm soát khối lượng than Úc nhập khẩu tại đây. Nguyên nhân do một số cảng đã không tuân thủ đầy đủ các quy định về khối lượng than nhập khẩu và vẫn cho phép hàng hóa của Úc thông quan, do vậy các nhà chức trách đang tiến hành kiểm tra. Số liệu nhập khẩu của các cảng Trung Quốc không công khai, tuy nhiên các nguồn tin ước tính rằng cảng Putian đã nhập khẩu khoảng 2 triệu tấn than Úc trong năm nay. Các doanh nghiệp nhập khẩu Trung Quốc cũng đang phải đối mặt với tình trạng thời gian thông quan kéo dài tại một cảng ở Triều Châu, tỉnh Quảng Đông ở miền nam Trung Quốc. Cụ thể khách hàng có thể

phải mất đến 60 ngày để dỡ hàng, và sẽ mất thêm một tháng hoặc hơn để thông quan, vì vậy có thể mất đến ba tháng để hoàn tất quy trình

(Nguồn: S&P Global Platts)

Iraq sẵn sàng bùng nổ xuất khẩu dầu

Với việc sản lượng dầu của Iraq trong tháng 8 đạt mức cao kỷ lục 4,97 triệu thùng mỗi ngày (bpd), quốc gia này đã gần đạt công suất tối đa với cơ sở hạ tầng hiện tại. Hơn nữa, con số này, dù rất ấn tượng, vẫn còn rất xa so với mục tiêu mới nhất của Iraq là 6,2 triệu bpd vào cuối năm 2020 và 9 triệu bpd vào cuối năm 2023. Để có được nguồn thu từ lĩnh vực này nhằm bổ sung cho ngân sách hạn hẹp và khuyến khích phát triển thêm các mỏ dầu của các công ty dầu khí quốc tế (IOC), Iraq tuần trước đã công bố hai dự án quan trọng.

Dự án đầu tiên là phục hồi và mở rộng đường ống dẫn do Baghdad kiểm soát với công suất khoảng 1,1 triệu bpd dầu thô từ các mỏ Kirkuk do Baghdad kiểm soát (ở khu vực Kurdistan) đến cảng Ceyhan của Thổ Nhĩ Kỳ, từ đó cho phép xuất khẩu và kiểm tiền từ dầu mỏ Iraq (và sau này là khí đốt) vào các nước nước Châu Âu. Kế hoạch mở rộng của Baghdad về cơ bản đã được sự đồng ý từ chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ, cụ thể ngoài việc sửa chữa lại các phần đường ống bị hư hỏng, Baghdad sẽ xây thêm một số đường ống nhỏ hơn để vận chuyển dầu từ các mỏ phía nam và trung tâm, ngoài các mỏ trong khu vực Kirkuk. Ý tưởng này trước đây đã vấp phải sự phản đối từ Nga, vốn không muốn ảnh hưởng của Rosneft, một công ty Nga, ở phía bắc bị suy yếu do có những doanh nghiệp khác nhảy vào hoạt động cung cấp dầu Iraq sang Châu Âu. Tuy nhiên hiện tại với việc mở đường vào Syria, Nga tin vào khả năng kiểm soát đáng kể ở miền nam, cả trực tiếp và thông qua ảnh hưởng lâu dài của Iran đối với nước láng giềng, và đã ngừng phản đối việc xây dựng đường ống.

Cùng với việc tăng đáng kể sản lượng dầu xuất khẩu, Iraq cũng vừa ký thỏa thuận với tập đoàn xây dựng hàng hải Hà Lan, Royal Boskalis Westminster, để xây dựng một hòn đảo nhân tạo ở phía nam cảng Al-Basrah (ABOT) ngoài khơi Vịnh Ba Tư. Đây là kết quả từ quyết định gần đây của Bộ Dầu mỏ Iraq nhằm triển khai lại các kế hoạch của Nhà nước tiền Hồi giáo để xây dựng ít nhất 12 bể chứa dầu hoạt động toàn thời gian và các cơ sở tinh chế trong và xung quanh Al-Fao. Mục tiêu dài hạn cho cảng Al-Fao là xây dựng 24 bể chứa, mỗi bể 58 nghìn mét khối, với tổng công suất hơn 8 triệu thùng. Động thái này xảy ra ngay sau khi Bộ thông báo rằng các cuộc thảo luận với BP và Eni đã thành công trong một dự án trị giá 400 triệu USD để thay thế hai đường ống cũ dưới đáy biển, bao gồm một đường dẫn đến một cảng khác ngoài khơi Khor al-Amaya (KAAOT). Về phương diện vận chuyển dầu xuất khẩu, đóng vai trò là kênh dẫn giữa Al-Fao và các cảng ngoài khơi của ABOT và KAAOT, hiện có năm bến phao đơn (SPM) có khả năng xử lý toàn bộ khối lượng dầu hiện tại. Theo các bình luận từ Bộ Dầu mỏ Iraq, dự án đảo nhân tạo mới (bao gồm nhà ở cho 300 người) sẽ nằm cách ABOT 4 hải lý về phía nam. Một cảng xuất khẩu sẽ được xây trên đảo, bao gồm bốn cầu cảng, có các hệ thống bốc dỡ cho bốn tàu chở dầu thô loại lớn cùng một thời điểm, mỗi tàu có trọng tải đến 320.000 DWT. Dự án này liên quan đến kế hoạch mở rộng cảng Fao, do cảng mới được mở rộng sẽ được kết nối với đảo bởi hai đường ống mới và tăng công suất vận chuyển dầu nhẹ và nặng tới đảo để xuất khẩu. Nhìn chung Bộ Dầu mỏ hy vọng dự án đảo mới và các dự án liên quan sẽ cho phép gấp đôi sản lượng dầu xuất khẩu hiện tại trong vòng ba năm.

(Nguồn: <https://oilprice.com/Energy/Crude-Oil/OPECs-No2-Prepares-For-Oil-Export-Boom.html>)

VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị : USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	10,70	+0,25
	Queensland	Nhật Bản	12,35	+0,25
	New South Wales	Hàn Quốc	13,25	+0,25
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	15,95	-0,05
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,75	-0,45
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	16,35	-0,05
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,10	-0,40
	Australia	Trung Quốc	14,25	-0,05

	Australia	Ấn Độ	14,95	-0,05
--	-----------	-------	-------	-------

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 30/09/2019)